

133-HĐBT, quyết định số 136-HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng và quyết định số 249-CT ngày 13-11-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Riêng phụ cấp làm thêm giờ cho một số đối tượng của ngành y tế thì được nâng gấp 1,5 lần mức quy định tại quyết định số 150-HĐBT ngày 7-12-1981 của Hội đồng bộ trưởng.

#### 4. Mức lương chính mới đối với một số chế độ khác:

Mức lương chính mới là cơ sở để tính các khoản phụ cấp lương. Còn một số các chế độ như tiêu chuẩn phiếu thực phẩm, tiêu chuẩn nhà ở, chế độ khám, chữa bệnh, chế độ trả tiền nhà ở, điện nước, sử dụng phương tiện đi lại ..., vẫn thực hiện theo quy định hiện hành, căn cứ vào mức lương chính cũ.

5. Cách tính trợ cấp bảo hiểm xã hội, hưu trí, mất sức lao động theo mức lương chính mới sẽ do Tổng công đoàn Việt Nam và Bộ Thương binh xã hội hướng dẫn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 1982. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, các ngành, các địa phương phản ánh đề Bộ Lao động nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 1982

Bộ trưởng Bộ Lao động

**ĐÀO THIÊN THỊ**

**BỘ TÀI CHÍNH**

### **THÔNG TƯ số 9-TC/QLNS ngày 6-8-1982 hướng dẫn việc điều tiết thuế muối cho ngân sách xã.**

Căn cứ nghị định số 108-CP ngày 13-5-1978 của Hội đồng Chính phủ về trách

nhiệm và quyền hạn quản lý tài chính và ngân sách của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ quyết định số 91-TTg ngày 15-4-1981 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định số 34-CT ngày 5-8-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc điều chỉnh giá thu mua và giá bán lẻ muối ở các tỉnh và thành phố phía Bắc và phía Nam;

Bộ Tài chính đã ra thông tư số 11-TC/CTN ngày 28-5-1981 hướng dẫn thi hành chế độ thu thuế muối. Nay Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành việc điều tiết thuế muối cho ngân sách xã như sau:

1. Thuế muối là loại thuế công thương nghiệp và đã được điều tiết một phần cho ngân sách tỉnh và thành phố tại quyết định số 14-TC/QLNS ngày 24-5-1980 của Bộ Tài chính. Nay cần đặt vấn đề điều tiết thuế muối cho ngân sách xã có làm muối nhằm:

— Bảo đảm tăng nguồn thu cho ngân sách xã, tạo điều kiện cho chính quyền cấp xã có nghề làm muối có phương tiện tài chính để làm tròn chức trách và nhiệm vụ của mình;

— Khuyến khích chính quyền cấp xã có nghề làm muối tích cực giúp các cơ sở làm muối và các tổ chức thu mua muối của Nhà nước hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất và thu mua muối, chống mua bán muối trái phép, trốn thuế, lậu thuế, bảo đảm tập trung vào tay Nhà nước tuyệt đại bộ phận muối sản xuất tại địa phương.

2. Căn cứ tình hình sản xuất, thu mua, giao nộp muối cho Nhà nước, tình hình thu thuế muối ở từng vùng làm muối, Bộ Tài chính quy định chung cho toàn tỉnh và thành phố một tỷ lệ điều tiết thuế muối cho ngân sách các xã có nghề làm muối như sau:

— Tỉnh Hà Nam Ninh được điều tiết bình quân bằng 20% số thuế muối thu tại địa phương cho ngân sách xã.

— Tỉnh Nghệ Tĩnh được điều tiết bình quân bằng 30%.

— Thành phố Hải Phòng, tỉnh Thái Bình, Thanh Hóa 50%.

— Tỉnh Quảng Ninh, Bình Trị Thiên 10%.

— Các tỉnh và thành phố phía Nam (từ Quảng Nam — Đà Nẵng trở vào) 50%.

Căn cứ tỷ lệ điều tiết trên, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định tỷ lệ điều tiết thuế muối cho từng xã có nghề muối, bảo đảm tổng số thuế muối dành cho ngân sách các xã có nghề làm muối trong tỉnh, thành phố không vượt quá mức tỷ lệ (%) bình quân do Bộ Tài chính quy định trên cho mỗi địa phương.

3. Sau khi số thuế muối đã trích cho ngân sách xã theo tỷ lệ điều tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định, số thuế muối còn lại được coi là 100% số thu của ngân sách Nhà nước. Số thu đó được điều tiết cho 3 cấp ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, thành phố và ngân sách huyện theo tỷ lệ điều tiết đã được quy định trong quyết định số 14-TC/QLNS ngày 24-5-1980 của Bộ Tài chính về thuế công thương nghiệp. Ví dụ: Tỉnh X có nghề làm muối. Tỷ lệ điều tiết thuế công thương nghiệp (trong đó có thuế muối) được trung ương dành cho ngân sách địa phương là 75% và Ủy ban nhân dân tỉnh đó quy định tỷ lệ điều tiết loại thuế này cho ngân sách huyện Y có vùng làm muối là 40%, còn lại 35% dành cho ngân sách tỉnh. Trường hợp xã A thuộc huyện Y sản xuất và giao nộp cho Nhà nước 1000 tấn muối. Mức thu về thuế muối ở vùng này là 750đ/tấn. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ điều tiết thuế muối dành cho ngân sách xã A này là 20%. Như vậy, việc phân chia số thu về thuế muối giữa các cấp ngân sách được thực hiện như sau:

Tổng số thu về thuế muối ở xã A là:

$$750đ \times 1000T = 750000 \text{ đồng.}$$

Số thu về thuế muối trích dành cho ngân sách xã A :  $750000đ \times 20\% = 15000 \text{ đồng.}$

Số thuế muối còn lại (sau khi đã trích cho ngân sách xã A) là  $750000đ - 15000đ = 735000 \text{ đồng}$  và số này được coi là 100% số thu nộp cho ngân sách Nhà nước và được phân chia giữa 3 cấp ngân sách theo tỷ lệ điều tiết thuế công thương nghiệp hiện hành:

1. Số thu vào ngân sách trung ương:

$$735000đ \times 25\% = 183750 \text{ đồng}$$

2. Số thu vào ngân sách tỉnh X:

$$735000đ \times 35\% = 257250 \text{ đồng}$$

3. Số thu vào ngân sách huyện Y:

$$735000đ \times 40\% = 294000 \text{ đồng.}$$

4. Phần thuế muối điều tiết cho mỗi xã làm muối được trích theo tỷ lệ điều tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố đã quyết định cho từng xã; đơn vị nộp số thu về thuế muối phải căn cứ quyết định đó mà lập hai giấy nộp tiền: Một giấy đề nộp vào ngân sách xã, một giấy đề nộp vào ngân sách huyện, ngân sách cấp tỉnh, thành phố và ngân sách trung ương. Ngân hàng Nhà nước huyện hạch toán phần thuế muối dành cho ngân sách mỗi xã vào tiêu khoản của xã đó thuộc tài khoản 770 (ngân sách xã) mở tại Ngân hàng Nhà nước huyện.

Thi hành thông tư số 5-TT/LB ngày 7-3-1979 liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban tài chính giá cả huyện, thị cần tăng cường kiểm tra việc hạch toán số thuế muối thu được trên địa bàn huyện phân chia cho các cấp ngân sách trung ương, tỉnh, thành phố, huyện và xã; nếu phát hiện có sai sót, thì thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước huyện để điều chỉnh lại cho đúng.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1982.

Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố có vùng làm muối cần khẩn trương triển khai

việc tính toán và quyết định tỷ lệ điều tiết thuế muối cho ngân sách xã làm muối, chỉ đạo chặt chẽ việc điều chỉnh kế hoạch thu chi ngân sách năm 1982 của các xã có nghề làm muối và báo cáo kết quả về Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1982

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRẦN TIÊU

**THÔNG TƯ số 20 - TC/VX ngày 23-8-1982 hướng dẫn thủ tục cấp phát kinh phí và thanh toán trợ cấp đối với cán bộ, viên chức ra ngoài biên chế Nhà nước theo nghị quyết số 16 - HĐBT ngày 8-2-1982 của Hội đồng bộ trưởng.**

Hội đồng bộ trưởng đã ra nghị quyết số 16-HĐBT ngày 8-2-1982 về tinh giản biên chế hành chính. Bộ Lao động và Ban tổ chức của Chính phủ đã có thông tư số 1-LĐ/TT ngày 25-2-1982 và số 74-TC/TCCP ngày 11-5-1982 hướng dẫn thi hành.

Bộ Tài chính hướng dẫn dưới đây thủ tục cấp phát kinh phí và thanh toán các khoản trợ cấp cho những người ra ngoài biên chế hành chính Nhà nước quy định tại điểm 1, phần III nghị quyết nói trên.

### I. Thủ tục thanh toán trả trợ cấp.

1. Đề có căn cứ xét cấp kinh phí và thanh toán các khoản trợ cấp, cơ quan cho cán bộ, viên chức về sản xuất phải ghi đầy đủ trong quyết định cho thôi việc:

a) Lương chức vụ hoặc cấp bậc, các khoản phụ cấp thường xuyên theo lương và trợ cấp đông con (nếu có) của người thôi việc đã được hưởng khi đang công tác;

b) Tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm người thôi việc đã được hưởng khi đang công tác;

c) Thời gian công tác liên tục của người thôi việc và số tiền trợ cấp một lần được hưởng;

d) Tên xã, phường, huyện, quận... thuộc tỉnh, thành phố về sản xuất, và ghi rõ về sản xuất nông nghiệp hay thủ công nghiệp, dịch vụ.

Quyết định nói trên phải do thủ trưởng cơ quan ký và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu đã ghi.

2. Người được thôi việc sử dụng quyết định nói trên và các giấy chứng nhận cá nhân, hộ khẩu, cần cung cấp lương thực của cơ quan quản lý hộ khẩu, quản lý lương thực để đăng ký với cơ quan có trách nhiệm trả trợ cấp ở nơi về sản xuất.

3. Việc trả trợ cấp quy định như sau:

a) Cơ quan cho cán bộ, viên chức thôi việc có trách nhiệm trả các khoản trợ cấp một lần, tiền tàu xe, cước phí hành lý, tiền ăn đi đường của người đó và gia đình về nơi cư trú mới, và trả trợ cấp sinh hoạt phí không quá 12 tháng đối với người về sản xuất nông nghiệp.

b) Ban tài chính — giá cả quận, huyện, thị xã hoặc thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban tài chính — giá cả) nơi có người thôi việc về cư trú, có trách nhiệm tổ chức đăng ký và trả trợ cấp chênh lệch sinh hoạt phí không quá 12 tháng cho người về sản xuất thủ công nghiệp, dịch vụ, và trợ cấp chênh lệch lương thực không quá 12 tháng cho người về sản xuất nông nghiệp tại địa phương mình.